TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thào A Chư
Bà Mùa Thị Máy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A C**; Sinh ngày 01/01/1972 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A S (đã chết) và bà Sồng Thị C1 (đã chết); Bị cáo có vợ Thào Thị C2; Sinh năm 1976, và có 07 con, con lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 33/2021/HSST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 22/2014/HS-ST (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 được trả tự do và bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A C: Ông Lường Duy Tuyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSBY ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Mùa A C phạm tội

“Trồng cây thuốc phiện” theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vào năm 2023, Mùa A C đi vào khu rừng đặc dụng T, thuộc địa phận bản H C, xã H, huyện B để lấy củi thì thấy có một số cây thuốc phiện đã có quả khô không biết ai trồng ở trong rừng. C lấy 03 quả của cây thuốc phiện khô mang về nhà cất giấu với mục đích trồng lấy nhựa thuốc phiện để sử dụng do C là người nghiện ma túy. Tháng 01 năm 2024, C đi đến khu vực suối Háng Râu Ky (Tiếng địa phương) thuộc địa phận rừng đặc dụng T, thấy có bãi đất bị sạt lở từ trên đồi xuống gần dưới suối tạo thành bãi bằng, trên mặt đất không có cây cối to chỉ có một số cây cỏ lau và cỏ dại mọc, đất đã tơi xốp sẵn không phải cày cuốc, C đã chọn vị trí này để làm chỗ gieo trồng cây thuốc phiện. C dùng 01 con dao nhọn để phát cỏ và gieo hạt thuốc phiện xuống đất, gieo hạt xong C không tưới nước mà để mọc tự nhiên rồi đi bộ về nhà không nói cho ai biết việc C đi gieo trồng cây thuốc phiện. Khoảng tháng 02/2024, C một mình đi lên chỗ vị trí C gieo trồng cây thuốc phiện để kiểm tra thì thấy các cây thuốc phiện đã mọc và cao trung bình từ 10 - 15cm, C dựng một chiếc lán tạm để sử dụng cho việc chăm sóc và thu nhựa cây thuốc phiện. Đến ngày 14/3/2024, C đem theo 01 con dao nhọn đã dùng từ trước lên đám nương trồng cây thuốc phiện để kiểm tra và chăm sóc cây thuốc phiện. đến nơi C thấy các cây thuốc phiện đã mọc cao trung bình khoảng 40 - 90cm và một số cây đã ra hoa, quả nhưng chưa thu nhựa được, C dùng con dao nhọn để phát sạch các cây cỏ dại để sau tiện cho việc thu hoạch nhựa thuốc phiện, sau đó C ngủ qua đêm tại lán đã làm để trông và chăm sóc cây, đến khoảng 12h ngày 15/3/2024, khi đang ở lán thì bị tổ Công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên diện tích đất gieo trồng 1.019 cây thuốc phiện.

Vật chứng thu giữ: 1019 cây (Một nghìn không trăm mười chín cây) thực vật có chiều cao trung bình từ 40cm đến 90cm có đủ thân, rễ, lá (trong đó có nhiều cây có hoa, có quả) và 01 con dao nhọn chiều dài cả chuôi là 31,5cm, lưỡi dao dài 20cm không rõ hình, một đầu nhọn, dao có vỏ bao dài 25cm được làm bằng gỗ.

Tại kết luận giám định số 2052/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Một nghìn không trăm mười chín (1019) cây thực vật gửi giám định đều là cây Thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là: Papaver somniferum L. thuộc họ Anh túc. Họ anh túc có tên khoa học là: Papaveraceae Juss. Một nghìn không trăm mười chín (1019) cây thuốc phiện Viện khoa học hình sự đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với nguồn gốc 03 quả thuốc phiện khô Mùa A C khai nhận hái trên khu rừng đặc dụng T, thuộc địa phận bản H C, xã H, huyện B vào năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được, do vậy không có căn cứ xử lý.

Đối với khu đất mà Mùa A C sử dụng để trồng cây thuốc phiện thuộc tiểu khu 374, khoảnh 2, lô 2 thuộc rừng đặc dụng T thuộc bản H C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, chủ rừng là Ban quản lý rừng đặc dụng T. Việc Mùa A C sử dụng

khu đất đó trồng cây thuốc phiện Ban quản lý rừng đặc dụng T không biết, Mùa A C chỉ tận dụng bãi đất bị sạt lở, không chặt phá, hủy hoại rừng nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A C đủ yếu tố cấu thành tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 247; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mùa A C mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 vỏ thùng bìa catton đã bị bóc rách (để đựng vật chứng ban đầu) bên trong không có gì do số cây thuốc phiện Viện khoa học hình sự đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 con dao nhọn đã qua sử dụng có chiều dài cả chuôi là 31,5cm, lưỡi dao dài 20cm, dao có vỏ bao dài 25cm được làm bằng gỗ.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Mùa A C khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Trồng cây thuốc phiện là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo Mùa A C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A C mức án từ 16 đến 18 tháng tù; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Mùa A C tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùa A C thừa nhận, năm 2023 Mùa A C hái được 03 quả thuốc phiện đã khô tại rừng đặc dụng T mang về nhà cất giấu khi nào có điều kiện sẽ đem đi gieo trồng. Đến tháng 01/2024, Mùa A C tách lấy hạt từ 03 quả thuốc phiện trên đem ra gieo trồng ở khu đất sạt lở thuộc rừng đặc dụng T thuộc bản H C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La với mục đích để lấy nhựa sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/3/2024, khi C đang chăm sóc cây thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên diện tích đất gieo trồng 1.019 cây thuốc phiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mùa A C đã thực hiện hành vi Trồng cây thuốc phiện, tội danh quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c. Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì ngày 27/9/2021 Thào A C bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 33/2021/HS-ST, đến ngày 15/12/2022 chấp hành xong án

phạt tù chưa được xóa án tích mà đã tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 25/6/2014 Thào A C bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 22/2014/HS-ST (đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã H, huyện B. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 con dao nhọn đã qua sử dụng có chiều dài cả chuôi là 31,5cm, lưỡi dao dài 20cm, dao có vỏ bao dài 25cm được làm bằng gỗ, là của bị cáo, bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm và hiện nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

01 vỏ thùng bìa catton đã bị bóc rách, bên trong không có gì (dùng để đựng vật chứng ban đầu), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1019 (Một nghìn không trăm mười chín) cây thuốc phiện Viện khoa học hình sự đã sử dụng hết trong quá trình giám định, do đó không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Mùa A C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí. Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 247; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm Tội: "Trồng cây thuốc phiện".

- Xử phạt bị cáo Mùa A C 18 (Mười tám) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùa A C.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 vỏ thùng bìa catton đã bị bóc rách (để đựng vật chứng ban đầu); 01 con dao nhọn đã qua sử dụng có chiều dài cả chuôi là 31,5cm, lưỡi dao dài 20cm, dao có vỏ bao dài 25cm được làm bằng gỗ.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 02/5/2024).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người bào chữa ;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.